

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16- 02-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lầy

Bà Hoàng Thị Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ Đ, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 3 ngõ 42 đường N, tổ L 3, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ Đ, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 3 ngõ 42 đường N, tổ L 3, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 24 tháng 10 năm 2022, bản tự khai ngày 09 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đặng Thị H trình bày:

Chị và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng ngày 03 tháng 3 năm 2007. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau, khiến cho cuộc sống chung vô cùng mệt mỏi. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Trần Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Trần Văn V, sinh ngày 28/12/2007 và Trần Tường V, sinh ngày 01/7/2017. Khi ly hôn, do cháu Vy còn nhỏ nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vy, còn anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Việt.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Thông báo và giấy triệu tập cho bị đơn là anh Trần Văn T; anh T đã trực tiếp nhận các văn bản tố tụng này, nhưng không đến Tòa án và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đặng Thị H.

Theo kết quả xác minh tại tổ dân phố nơi chị Đặng Thị H và anh Trần Văn T sinh sống cũng như ý kiến của gia đình hai bên: Quá trình chung sống tại địa phương, chị Đặng Thị H và anh Trần Văn T có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hai bên có sự bất đồng về quan điểm, lối sống.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

* Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H về những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Trần Văn T.

- Về nuôi dưỡng con: Giao con chung là Trần Tường V, sinh ngày 01/7/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có

sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung là Trần Văn V, sinh ngày 28/12/2007 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Trần Văn T, hiện cư trú tại số 3 ngõ 42 đường N, tổ L 3, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, tại phiên tòa, anh Trần Văn T vắng mặt không có lý do, chị Đặng Thị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng ngày 03 tháng 3 năm 2007 nên là hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của chị Hoa và trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và lối sống. Vì thế đã khiến cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương nhau. Về phía anh T, mặc dù biết việc chị Hoa xin ly hôn mình tại Tòa án nhân dân quận K, nhưng không có ý kiến gì, điều đó cho thấy anh T cũng không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân của anh và chị H. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của chị Hoa về việc ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Trần Văn V, sinh ngày 28/12/2007 và Trần Tường V, sinh ngày 01/7/2017. Hội đồng xét xử thấy cháu Vy còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ; cháu Việt đã lớn và lại là con trai đang ở độ tuổi dậy thì, bản thân cháu Việt cũng có nguyện vọng được ở với bố trong trường hợp bố mẹ ly hôn nên giao cháu Việt cho bố trực tiếp nuôi dưỡng sẽ tốt hơn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần giao cháu Vy cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Việt cho anh T trực

tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoa về việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Trần Văn T.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Tường V, sinh ngày 01/7/2017 cho chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung là Trần Văn V, sinh ngày 28/12/2007 cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.
Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0003720 ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí.
4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bình

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường Đ;
- TANDTP Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình

